TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮKNÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà***: bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*/ *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 9, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*/ *Bị đơn:* Bà Vi Thị D, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 9, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình điều tra ông Hoàng Văn N trình bày:* ông và bà Vi Thị D chung sống với nhau từ năm 1987 nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình sống chung, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, do trong đời sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, phát sinh chủ yếu do vấn đề kinh tế, vợ ghen tuông vô cớ, dẫn vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Vi Thị D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 04 người con chung là cháu Hoàng Thị N, sinh năm 1989, cháu Hoàng Văn T, sinh năm 1993,

cháu Hoàng Văn Đ, sinh năm 1995, cháu Hoàng Văn M, sinh năm 2003, các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Theo lời khai của bà Vi Thị D trong quá trình điều tra:* Bà Vi Thị D thừa nhận cuộc sống gia đình không hạnh phúc, do trong đời sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, chồng bà nhiều lần đánh đập bà dã man, dần tình cảm vợ chồng không còn nữa, do đó với yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn N bà đồng ý.

Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 97, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 14, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Văn N; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị D là vợ chồng; Về nuôi con chung: Các cháu đã trưởng thành đương sự không yêu cần nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn ông Hoàng Văn N chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Hoàng Văn N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Vi Thị D, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (bà Vi Thị D) có đăng ký hộ khẩu tại thôn 9, xã N, huyện M, tỉnh Đắk Nông, nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Hoàng Văn N (nguyên đơn) và Bà Vi Thị D (bị đơn) có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và

Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn N: Vào năm 1987 ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị D trên cơ sở tự nguyện đã chung sống với nhau như vợ chồng đến nay. Tuy không đăng ký kết hôn, nhưng được sự chứng kiến của hai bên họ hàng. Lẽ ra, khi đã là vợ chồng thì ông bà phải yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng một gia đình ấm no, hạnh phúc, bền vững. Nhưng trái lại, khi bước vào cuộc sống chung thì cả hai cùng bộc lộ những tính cách khác nhau, lối sống trái ngược nhau, vợ chồng không thông cảm với nhau, không nhường nhịn nhau mà thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong quá trình điều tra bà Vi Thị D cũng thừa nhận là vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn nên hôn nhân không thể kéo dài. Việc ly hôn thật sự là cần thiết vì hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử xác định, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Hoàng Văn N và giải quyết cho ông Hoàng Văn N được ly hôn với bà Vi Thị D.

Ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị D đều đồng ý thuận tình ly hôn, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Hoàng Văn N là phù hợp. Tuy nhiên, hôn nhân giữa ông bà không có đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ giữa ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị D không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

3. Về con chung: Các cháu đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Ông Hoàng Văn N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 14; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Hoàng Văn N đối với bà Vi Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn N và bà Vi Thị D là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Các đương sự không yêu cần nên không đề cập.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí: Ông Hoàng Văn N phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000663 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh